

# CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN Ý ĐỊNH MUA HÀNG THỜI TRANG SECONDHAND CỦA SINH VIÊN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Y Thu<sup>1\*</sup>, Nguyễn Thị Hoa Mỹ<sup>1</sup>, Nguyễn Thành Đạt<sup>1</sup>, Phạm Thị Lan Phương<sup>1</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Tài chính – Marketing

\*Tác giả liên hệ: Email: Ythu2003@gmail.com

Ngày nhận: 01/10/2023

Ngày chấp nhận: 09/12/2023

Ngày đăng: 25/08/2024

DOI: 10.52932/jfm.v15i6.437

## Phụ lục 1. Thang đo nghiên cứu

Biến quan sát	Nội dung biến quan sát	Nguồn
Biến độc lập thứ nhất (ký hiệu): Thái độ đối với thời trang secondhand (TĐ).		
TĐ1	Tôi nghĩ thời trang secondhand đáp ứng được những mong đợi của mình.	Dung Phuong Hoang và cộng sự (2022); Amaral & Spers (2022); Ek Styvén & Mariani (2020).
TĐ2	Tôi nghĩ thời trang secondhand là một lựa chọn tối ưu cho tương lai.	
TĐ3	Tôi thấy đồ secondhand rất cá tính vì có nhiều mẫu mã độc lạ.	
TĐ4	Tôi cảm thấy hứng khởi khi mua đồ secondhand.	Nhóm nghiên cứu và đề xuất.
TĐ5	Tôi cảm thấy vui khi mua quần áo secondhand.	
Biến độc lập thứ hai (ký hiệu): Năng lực tài chính (TC).		
TC1	Tôi nghĩ thời trang secondhand giúp tôi tiết kiệm được rất nhiều chi phí mua sắm.	Ek Styvén & Mariani, (2020); Silva và cộng sự (2021).
TC2	Khi mua mặt hàng secondhand giá cả là rất quan trọng.	
TC3	Secondhand là lựa chọn tối ưu khi tôi muốn mua đồ có thương hiệu với giá thấp.	
TC4	Tôi thường xuyên so sánh về chất lượng và tiền mình bỏ ra khi mua đồ secondhand.	
TC5	Tôi nghĩ thời trang secondhand hợp túi tiền của tôi.	Kumar và cộng sự (2021).
TC6	Trả ít tiền hơn là lí do chính tôi mua đồ secondhand.	Nhóm nghiên cứu và đề xuất.
Biến độc lập thứ ba (ký hiệu): Nhận thức về rủi ro (RR).		
RR1	Tôi chỉ an tâm khi mua đồ secondhand tại các cửa hàng uy tín.	Koay và cộng sự, (2023); Silva và cộng sự (2021).
RR2	Tôi lo lắng về độ bền của những bộ quần áo secondhand.	
RR3	Tôi cho rằng những thông tin về thời trang secondhand là khó để kiểm định.	
RR4	Tôi cho rằng đồ secondhand bẩn.	
RR5	Tôi e ngại về vấn đề an toàn sức khỏe khi sử dụng lại quần áo secondhand.	
Biến độc lập thứ tư (ký hiệu): Nhận thức về môi trường (MT).		
MT1	Thời trang secondhand giúp giảm ô nhiễm môi trường.	Dung Phuong Hoang và cộng sự (2022); Bui Thi Phuong Hoa và Quang Van Ngo (2021); Amaral &
MT2	Ngành công nghiệp thời trang nhanh đang tác động tiêu cực đến môi trường.	
MT3	Tôi đã thay đổi thương hiệu quần áo yêu thích của mình vì lý do môi trường.	

<b>Biến quan sát</b>	<b>Nội dung biến quan sát</b>	<b>Nguồn</b>
MT4	Tôi tin mua đồ cũ sẽ giảm thiểu việc sử dụng lãng phí tài nguyên thiên nhiên.	Spers (2022); Kumar và cộng sự (2021).
Biến độc lập thứ năm (ký hiệu): Chuẩn chủ quan (CCQ).		
CCQ1	Bạn bè tôi nghĩ tôi nên mua quần áo secondhand.	Dung Phuong Hoang và cộng sự (2022); Kumar và cộng sự (2021); Ek Styvén & Mariani (2020).
CCQ2	Thành viên trong gia đình tôi khuyến khích tôi mua hàng secondhand.	
CCQ3	Tôi thường xuyên nhìn thấy những bài báo, blogs trên mạng xã hội về xu hướng secondhand.	
CCQ4	Xu hướng thời trang secondhand được các KOL, influencer khuyến khích sử dụng.	
Biến phụ thuộc (ký hiệu): Ý định mua hàng thời trang secondhand (YĐM).		
YĐM1	Tôi có ý định tìm hiểu về thời trang secondhand trong tương lai.	Koay và cộng sự, (2023); Kumar và cộng sự (2021); Amaral & Spers (2022); Bui Thi Phuong Hoa và Quang Van Ngo (2021).
YĐM2	Tôi dự định sẽ mua và sử dụng hàng secondhand lâu dài.	
YĐM3	Nếu tôi thấy một cửa hàng đang bán quần áo secondhand, tôi dự định vào cửa hàng để mua.	
YĐM4	Quần áo cũ sẽ là mặt hàng trung tâm trong tiêu dùng của tôi vào tương lai.	
YĐM5	Tôi sẵn lòng đề xuất cho bạn bè về thời trang secondhand.	

#### **Phụ lục 2. Tổng quát mẫu khảo sát**

<b>Đặc điểm</b>	<b>Tần số (người)</b>	<b>Tần suất (%)</b>
<b>Giới tính</b>		
Nam	128	36,5
Nữ	223	63,5
<b>Năm học</b>		
Năm 1	56	16
Năm 2	228	65
Năm 3	33	9,4
Năm 4 trở lên	34	9,6
<b>Thu nhập</b>		
Dưới 2 triệu/ tháng	159	45,3
Từ 2-5 triệu/ tháng	144	41
Từ 5-10 triệu/ tháng	43	12,3
Trên 10 triệu/ tháng	5	1,4
<b>Tổng</b>	<b>351</b>	<b>100</b>

**Phục lục 3. Kết quả kiểm định độ tin cậy**

<b>Biến quan sát</b>	<b>Trung bình thang đo nếu loại biến</b>	<b>Phương sai thang đo nếu loại biến</b>	<b>Tương quan biến tổng</b>	<b>Cronbach's alpha nếu loại biến</b>
<b>Thái độ với thời trang secondhand: Cronbach's alpha = 0,831</b>				
TĐ1	14,80	8,246	0,562	0,815
TĐ2	14,99	7,760	0,599	0,806
TĐ3	14,62	7,820	0,565	0,816
TĐ4	14,90	7,187	0,704	0,775
TĐ5	14,87	7,247	0,720	0,771
<b>Năng lực tài chính: Cronbach's alpha = 0,809</b>				
TC1	20,01	10,508	0,573	0,777
TC2	20,13	10,434	0,594	0,773
TC3	20,07	10,563	0,621	0,768
TC4	20,21	11,039	0,477	0,799
TC5	20,10	10,492	0,650	0,762
TC6	20,32	10,285	0,515	0,794
<b>Nhận thức về rủi ro: Cronbach's alpha = 0,741</b>				
RR1	14,02	7,980	0,373	0,739
RR2	14,30	6,952	0,557	0,676
RR3	14,30	7,107	0,493	0,699
RR4	15,03	6,968	0,479	0,706
RR5	14,74	6,301	0,621	0,647
<b>Nhận thức về môi trường: Cronbach's alpha = 0,784</b>				
MT1	11,89	4,354	0,644	0,704
MT2	11,79	4,363	0,571	0,742
MT3	12,17	4,708	0,491	0,780
MT4	11,94	4,253	0,663	0,694
<b>Chuẩn chủ quan: Cronbach's alpha = 0,803</b>				
CCQ1	10,33	5,788	0,625	0,750
CCQ2	10,59	5,403	0,604	0,761
CCQ3	10,06	5,722	0,607	0,758
CCQ4	10,31	5,408	0,634	0,744
<b>Ý định mua hàng thời trang secondhand: Cronbach's alpha = 0,841</b>				
YĐM1	14,41	8,768	0,630	0,813

<b>Biến quan sát</b>	<b>Trung bình thang đo nếu loại biến</b>	<b>Phương sai thang đo nếu loại biến</b>	<b>Tương quan biến tổng</b>	<b>Cronbach's alpha nếu loại biến</b>
YĐM2	14,62	8,139	0,745	0,781
YĐM3	14,68	8,583	0,663	0,804
YĐM4	14,97	8,351	0,605	0,823
YĐM5	14,43	8,960	0,594	0,823